

Số: 313/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 440/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hải D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Bãi Thơi, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đào Quang T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 46B.30, khu 10, phường Th, TP. V, tỉnh Ph.

Căn cứ vào Điều 112 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hải D và anh Đào Quang T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị D, anh T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Đào Huyền Bảo Tr, sinh năm 2009; Đào Huyền Bảo Ch, sinh năm 2012; Đào Khả H, sinh năm 2014.
 - Ly hôn, chị D, anh T thống nhất thỏa thuận về con chung như sau:
 - Giao 02 con chung là Đào Huyền Bảo Tr, sinh năm 2009 và Đào Huyền Bảo Ch, sinh năm 2012 cho anh Đào Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.
 - Giao con chung là Đào Khả H, sinh năm 2014 cho chị Đỗ Thị Hải D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.
 - Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D, anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Chị D, anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải D tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009968 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị D được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh T